

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH
Số: 32 /2022/NQ-HĐND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Bình, ngày 09 tháng 9 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại tỉnh Quảng Bình

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;

Xét Tờ trình số 1593/TTr-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định về nội dung, mức chi thực hiện các nhiệm vụ thi của các kỳ thi tại tỉnh Quảng Bình: tuyển sinh đầu cấp; tốt nghiệp trung học phổ thông; chọn học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh các môn văn hoá; chọn học sinh giỏi cấp quốc gia.

b) Quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại tỉnh Quảng Bình.

c) Các nội dung, mức chi không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng

Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông và các quy định hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo cấp tỉnh và cấp huyện, các cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ quan, đơn vị, cá nhân khác có liên quan được cơ quan có thẩm quyền giao tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Quy định nội dung, mức chi

1. Nội dung, mức chi để thực hiện các nhiệm vụ thi của các kỳ thi tại điểm a khoản 1 Điều 1.

a) Nội dung, mức chi để thực hiện các nhiệm vụ thi do cấp tỉnh chủ trì thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

b) Nội dung, mức chi để thực hiện các nhiệm vụ thi do cấp huyện chủ trì thực hiện bằng 70% mức chi do cấp tỉnh chủ trì thực hiện; riêng tiền công tập huấn các đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

c) Nội dung, mức chi để thực hiện các nhiệm vụ thi do các cơ sở giáo dục chủ trì thực hiện: theo dự toán được phê duyệt nhưng không vượt quá mức tiền công quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

2. Nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi tại điểm b Khoản 1 Điều 1.

a) Nội dung chi, mức chi để tổ chức kỳ thi chọn đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi do cấp tỉnh chủ trì thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này; riêng tiền công ra đề thi, tiền công chấm thi chọn đội tuyển dự thi học sinh giỏi do cấp tỉnh chủ trì thực hiện theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này. Đối với cấp huyện bằng 70% mức chi do cấp tỉnh chủ trì thực hiện; đối với các cơ sở giáo dục thực hiện theo dự toán được phê duyệt nhưng không vượt quá 70% mức chi do cấp tỉnh chủ trì thực hiện.

b) Nội dung chi, mức chi để tổ chức thi thử tốt nghiệp trung học phổ thông, thi nghề phổ thông, kiểm tra cuối kỳ, đánh giá chất lượng, kỳ thi cấp chứng chỉ do cấp tỉnh chủ trì thực hiện bằng 70% nội dung, mức chi để tổ chức kỳ thi tuyển sinh đầu cấp; đối với cấp huyện bằng 70% mức chi do cấp tỉnh chủ trì thực hiện; đối với các cơ sở giáo dục thực hiện theo dự toán được phê duyệt nhưng không vượt quá 70% mức chi do cấp tỉnh chủ trì thực hiện.

c) Nội dung chi, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác do cấp tỉnh chủ trì tổ chức được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này; đối với cấp huyện chủ trì tổ chức bằng 70% mức chi do cấp tỉnh chủ trì thực hiện; đối với các cơ sở giáo dục chủ trì tổ chức thực hiện theo dự toán được phê duyệt nhưng không vượt quá 70% mức chi do cấp tỉnh chủ trì thực hiện.

3. Mức chi tiền công quy định tại Nghị quyết này được thực hiện cho những ngày thực tế làm việc trong thời gian chính thức tổ chức các kỳ thi, hội thi, cuộc thi được quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này (bao gồm những ngày nghỉ lễ, nghỉ tết, ngày nghỉ làm việc hưởng nguyên lương theo quy định của Bộ luật Lao động). Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày thì chỉ được hưởng một mức tiền công cao nhất.

Điều 3. Nguồn kinh phí

1. Nguồn ngân sách nhà nước chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

2. Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hoá, nguồn vốn huy động hợp pháp, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 9 tháng 9 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 9 năm 2022. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giáo dục - Đào tạo;
- Bộ Tư pháp - Cục Kiểm tra văn bản QPPL;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các ban và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo QB, Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.



Trần Hải Châu